

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 27- 11- 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

2. Bà Đào Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hoài Thu- Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đinh Thị D, sinh năm 1996

Đăng ký TT: thôn Trần Phú, xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện nay: thôn 7, xã Đường Hoa, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

2. Bị đơn: anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị D và anh Đ đều đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Đinh Thị D trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Huỳnh Văn Đ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 30/01/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly

hôn anh Đ. Chị và anh Đ có 02 con chung là Huỳnh Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 31/10/2015 và Huỳnh Ngọc Khánh A1, sinh ngày 15/8/2017. Sau khi ly hôn, chị nhường quyền nuôi dưỡng cả hai con chung cho anh Đ và chị nhận trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh Đ mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Bị đơn là anh Huỳnh Văn Đ trong bản tự khai đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị D trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung và đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn chị D. Anh và chị D có 02 con chung như chị D đã trình bày. Từ khi vợ chồng ly thân, một mình anh nuôi dưỡng hai con chung nên sau khi ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu chị D góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị D được ly hôn anh Đ; về quan hệ con chung, cần xử giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Huỳnh Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 31/10/2015 và Huỳnh Ngọc Khánh A1, sinh ngày 15/8/2017. Chị D có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh Đ mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi trưởng thành; về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị D và anh Huỳnh Văn Đ xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng quan điểm sống bất đồng và đã ly thân từ đó cho đến nay; cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị D và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị D đề nghị nhường quyền nuôi dưỡng cả hai con chung cho anh Đ và nhận trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung như yêu cầu của anh Đ. Anh Đ xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và nguyện vọng của hai con chung đều muốn ở với bố. Vì vậy, cần giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và chị D có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh Đ mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ tài sản: chị D và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Huỳnh Văn Đ.

2. Về quan hệ con chung: xử giao cho anh Huỳnh Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Huỳnh Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 31/10/2015 và Huỳnh Ngọc Khánh A1, sinh ngày 15/8/2017. Chị D có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh Đ mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng. Thời gian góp cấp dưỡng nuôi hai con chung tính từ tháng 11/2024 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Đinh Thị D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003898 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị D còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: chị Đinh Thị D và anh Huỳnh Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình,
- VKSND tỉnh Thái Bình,
- VKSND huyện Hưng Hà,
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà,
- UBND xã Chi Lăng;
- Lưu: HS-HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng